

Số: /QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính
được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường
nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1539/QĐ-BTP ngày 23/6/2026 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3076/TTr-STP ngày 27/6/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 04 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong lĩnh vực bồi thường nhà nước thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Sở Tư pháp. (Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Sở Tư pháp có trách nhiệm thực hiện, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định; cung cấp nội dung thủ tục hành

chính đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công các xã, phường, đặc khu để niêm yết công khai, hướng dẫn, tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

2. Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có trách nhiệm niêm yết công khai thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đảm bảo kịp thời, đúng quy định

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC (BTP);
- CT, PCT UBND TP H.M Cường;
- Các PCVP UBND TP;
- Các Phòng, đơn vị: TTPVHCC, NC, Cổng TTĐTTP;
- Lưu: VT, P.T.Dương.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Minh Cường

Phụ lục
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC
BỒI THƯỜNG NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (03 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết		Nơi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			Theo quy định	Sau cắt giảm			
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (02 TTHC)						
1.	2.002192	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- Trường hợp có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: 89 ngày làm việc - Trường hợp chỉ yêu cầu phục hồi danh dự: 29 ngày làm việc	- Trường hợp có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: 60 ngày làm việc - Trường hợp chỉ yêu cầu phục hồi danh dự: 17 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	Không quy định	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp.

2.	2.002191	Thủ tục phục hồi danh dự	- Trường hợp chủ động phục hồi danh dự: 25 ngày - Trường hợp phục hồi danh dự theo yêu cầu của người bị thiệt hại: 15 ngày	- Trường hợp chủ động phục hồi danh dự: 17.5 ngày - Trường hợp phục hồi danh dự theo yêu cầu của người bị thiệt hại: 7.5 ngày	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	Không quy định	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp; - Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp.
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							
1.	2.002165	Thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường tại cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại	- Trường hợp có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: 89 ngày làm việc	- Trường hợp có yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản: 60 ngày làm việc	Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố và cấp xã	Không quy định	- Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước năm 2017; - Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ; - Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP của Chính phủ ; - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP của Chính phủ; - Thông tư số 04/2018/TT-BTP của Bộ Tư pháp;

							- Thông tư số 08/2025/TT-BTP ngày 12/6/2025 của Bộ Tư pháp.
--	--	--	--	--	--	--	---

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên VBQPPL quy định bãi bỏ
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)			
1.	2.002193	Thủ tục xác định cơ quan giải quyết bồi thường	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ về phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh